

HƯỚNG DẪN

Về định mức chi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp ngành của TTXVN sử dụng ngân sách Nhà nước

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên bộ Tài chính và Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Để bảo đảm thực hiện thống nhất trong toàn ngành và phù hợp với đặc thù công việc, TTXVN ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện định mức chi đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp ngành sử dụng ngân sách nhà nước.

1. Chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

Là những người tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, bao gồm 4 chức danh sau:

- a) Chủ nhiệm nhiệm vụ;
- b) Thành viên thực hiện chính: là những người tham gia viết hoặc hoàn thành nhiều sản phẩm của nhiệm vụ và Thư ký khoa học ;
- c) Thành viên: là những người tham gia hoàn thành sản phẩm của nhiệm vụ nhưng mức độ và thời gian tham gia không nhiều;
- d) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: là những người tham gia giúp Chủ nhiệm hoặc thành viên thực hiện các công việc cụ thể mang tính hỗ trợ như: thống kê số liệu, giúp việc trong phòng thí nghiệm, giúp việc công tác hành chính, kế toán của đề tài...

Việc phân định các thành viên thực hiện chính và thành viên mang tính tương đối, tùy theo công việc cụ thể mà Chủ nhiệm nhiệm vụ được quyền phân định các chức danh cho phù hợp, đảm bảo tương quan giữa các thành viên tham gia.

Số lượng thành viên chính và thành viên tham gia nhiệm vụ không quá 10 người, kể cả Chủ nhiệm (không tính kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ).

2. Những yếu tố đầu vào cấu thành dự toán nhiệm vụ KH&CN:

- a) Tiền công lao động trực tiếp, gồm: tiền công cho các chức danh theo quy định tại mục 1.1 trên đây; tiền công thuê chuyên gia trong nước và

chuyên gia ngoài nước phối hợp trong quá trình nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có).

- b) Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, gồm: nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sử dụng sáng chế, thiết kế, phần mềm, bí quyết công nghệ phục vụ hoạt động nghiên cứu.
- c) Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:
 - + Chi mua tài sản thiết yếu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ KH&CN;
 - + Chi thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu và phát triển công nghệ của nhiệm vụ KH&CN;
 - + Chi khấu hao tài sản cố định (nếu có) trong thời gian trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo mức trích khấu hao quy định đối với tài sản của doanh nghiệp;
 - + Chi sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN.
- d) Chi hội thảo khoa học, công tác phí trong và ngoài nước phục vụ hoạt động nghiên cứu.
- e) Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu.
- f) Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu.
- g) Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ hoạt động nghiên cứu.
- h) Chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có).
- i) Chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN nhằm đảm bảo yêu cầu quản lý trong triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN.
- j) Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

3. Định mức làm căn cứ xây dựng dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

- a) Dự toán tiền công lao động trực tiếp:

Dự toán tiền công cho những người tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để đạt được kết quả theo thuyết minh nhiệm vụ đã được phê duyệt được tính theo công thức dưới đây:

$$T_c = L_{cs} \times H_{sten} \times S_{nc}$$

Trong đó:

T_c : Dự toán tiền công của chức danh

L_{cs} : Lương cơ sở do Nhà nước quy định

H_{sten} : Hệ số tiền công ngày tính theo lương cơ sở của từng chức danh tính theo Bảng dưới đây

S_{nc} : Số ngày công của từng chức danh

Hệ số tiền công ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN

STT	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (H_{cd})	Hệ số lao động khoa học (H_{kh})	Hệ số tiền công theo ngày $H_{stcn} = (H_{cd} \times H_{kh})/22$
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	6,92	2,0	0,62
2	Thành viên thực hiện chính; thư ký khoa học	5,42	1,8	0,44
3	Thành viên	3,66	1,3	0,21
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	2,86	1,0	0,13

Trong đó lưu ý : tiền công trực tiếp đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ không quá **20%** tổng dự toán tiền công trực tiếp đối với các chức danh số 1, 2, 3 tại bảng trên đây. Việc lập dự toán cho các chức danh này căn cứ vào bảng kê công việc hoàn thành và ngày công thực hiện.

(Xem phần phụ lục về cách tính tiền công và bảng tổng hợp thuyết minh tiền công lao động).

b) Chi phí thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước:

Việc thuê chuyên gia tư vấn cần phải được thuyết minh rõ sự cần thiết và mức tiền thuê chuyên gia, được Hội đồng tư vấn tuyển chọn đề tài của TTXVN xem xét thẩm định và được Tổng Giám đốc TTXVN phê duyệt theo hợp đồng khoán việc.

- Mức dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không vượt quá **30%** tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại mục a trên đây. Nếu thuê theo ngày công thì không được vượt quá 40.000.000đ/người/tháng.

- Mức dự toán kinh phí thuê chuyên gia ngoài nước không vượt quá **50%** tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại mục a trên đây.

c) Dự toán chi phí mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan.

d) Dự toán chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành (nếu có) và các báo giá liên quan. Nội dung chi này có mục tiêu, nội dung gắn kết hữu cơ, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định phù hợp với tiến độ của nhiệm vụ KH&CN; được quản lý theo quy định hiện hành về sửa chữa, mua sắm tài sản hình thành có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

đ) Dự toán chi hội thảo khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu.

- Người chủ trì: **1.000.000** đồng/buổi hội thảo.
- Thư ký hội thảo: **500.000** đồng/buổi hội thảo.
- Báo cáo viên trình bày tại hội thảo: từ **1.000.000-1.500.000** đồng/báo cáo (tùy theo chất lượng và người viết).
- Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo: từ **700.000 - 1.000.000** đồng/báo cáo.
- Thành viên tham gia hội thảo: **200.000** đồng/thành viên/buổi hội thảo.

Các chi phí khác phục vụ cho hội thảo như chi công tác phí cho đại biểu, chi đón, tiếp khách....theo quy định hiện hành của nhà nước.

e) Dự toán chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

g) Dự toán chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có): được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên hội đồng với mức chi không quá **50%** mức chi cho hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp ngành được quy định tại mục 4 điểm a Phần I của văn bản này.

h) Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN:

Đơn vị chủ trì nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách Nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung phục vụ nhiệm vụ KH&CN, bao gồm:

- Chi tiền lương, tiền công phân bổ đối với các hoạt động gián tiếp trong quá trình quản lý nhiệm vụ KH&CN của tổ chức chủ trì như chi cho lãnh đạo đơn vị; bộ phận tài chính, kế toán...
- Chi cho các hoạt động liên quan khác.

Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KH&CN được trích tối đa bằng **5%** tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN đối với nhiệm vụ có tổng mức dự toán từ 150.000.000đ trở xuống và bằng **3%** đối với nhiệm vụ có tổng mức dự toán kinh phí trên 150.000.000đ.

i) Các khoản chi khác được vận dụng theo các quy định quản lý hiện hành của Nhà nước.

4. Định mức chi quản lý nhiệm vụ KH&CN

Việc chi quản lý nhiệm vụ KH&CN áp dụng đối với hoạt động của các Hội đồng tư vấn về KH&CN của ngành và hoạt động của đơn vị được giao trực tiếp quản lý hoạt động KH&CN của TTXVN.

Nội dung chi quản lý nhiệm vụ KH&CN theo quy định tại Thông tư 55/2015/TTLT- BTC-BKHCN.

a) Định mức chi hoạt động của các Hội đồng:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khung định mức chi tối đa
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		800
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		600
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		300
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng		1.000
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		700
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		600
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ KH&CN		
	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	500
	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	400
	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	200
	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	100
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch hội đồng		1.200
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		900
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời tham dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700

b) Định mức xây dựng dự toán chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập.

Trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật, Tổng Giám đốc TTXVN có quyền quyết định thuê chuyên gia tư vấn, đánh giá độc lập theo đề nghị của Chủ tịch các Hội đồng tư vấn hoặc đơn vị được giao quản lý nhiệm vụ KH&CN của ngành.

Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi tiền công (bao gồm chi tiền công họp Hội đồng và chi nhận xét, đánh giá) của Chủ tịch Hội đồng tương ứng.

c) Dự toán chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ.

Dự toán chi tiền công cho Hội đồng đánh giá giữa kỳ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá giữa kỳ) được áp dụng tối đa bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu quy định tại điểm a mục 4 trên đây.

5. Hiệu lực thực hiện

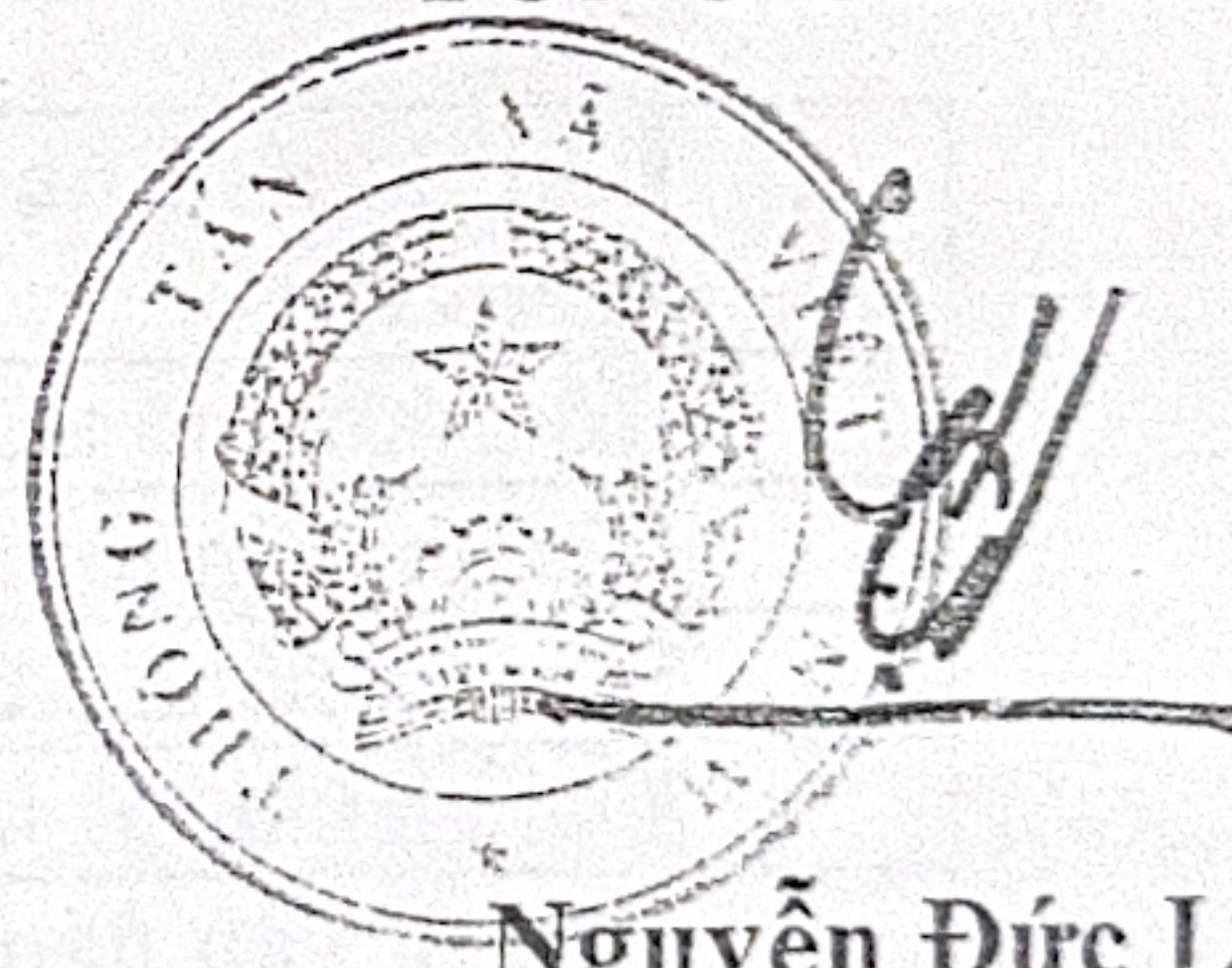
Thủ trưởng các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ KH&CN cấp ngành, Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN và các đơn vị, cá nhân liên quan của TTXVN căn cứ Hướng dẫn này để thực hiện công tác lập dự toán, quyết toán nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước, kể từ năm ngân sách 2017 trở đi.

Đối với các nhiệm vụ KH&CN của năm 2016 đã được giao kinh phí thì vẫn tiếp tục thực hiện theo mức chi đã được phê duyệt và theo hướng dẫn tại Thông tư 55/2015/TTLT- BT -BKHCN.

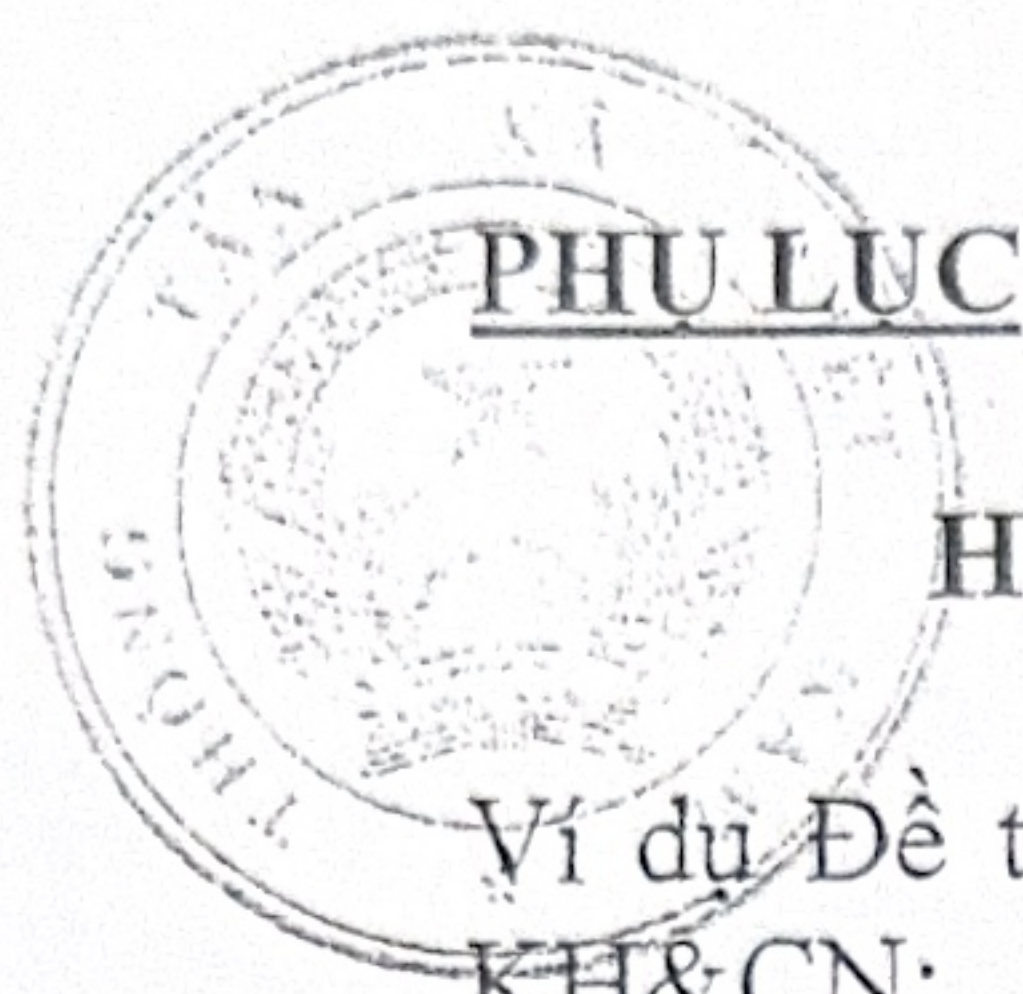
Nơi nhận:

- TGD và các PTGD;
- Các đơn vị thuộc TTXVN;
- Lưu: VT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Lợi



PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH TIỀN CÔNG LAO ĐỘNG

Ví dụ Đề tài có 6 cán bộ tham gia, với các chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN:

Bảng 1. Hệ số tiền công của các chức danh

STT	Chức danh	Hệ số chức danh nghiên cứu (H_{cd})	Hệ số lao động khoa học (H_{kh})	Hệ số tiền công theo ngày $H_{stcn} = (H_{cd} \times H_{kh})/22$
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Bùi Văn A	6,92	2,0	0,62
2	Thành viên chính: Nguyễn Văn B Nguyễn Văn C Nguyễn Thị D	5,42	1,8	0,44
3	Thành viên: Trần Văn E Trần Văn G	3,66	1,3	0,21
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	2,86	1,0	0,13

Bảng 2. Thuyết minh tính tiền công lao động

Số TT	Nội dung công việc	Kết quả	Cán bộ và tổng hợp thời gian thực hiện
1.	Nghiên cứu tổng quan: - Viết báo cáo tổng quan: Nguyễn Thị D, 4 ngày - Xây dựng TM nhiệm vụ: Bùi Văn A, 5 ngày	Xây dựng Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN; báo cáo tổng quan	Bùi Văn A: 5 ngày Nguyễn Thị D: 4 ngày
2.	Đánh giá thực trạng: Viết báo cáo đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu: Nguyễn Văn B, 15 ngày; Nguyễn Văn C: 10 ngày	Báo cáo thực trạng vấn đề nghiên cứu	Nguyễn Văn B: 15 ngày Nguyễn Văn C: 10 ngày
3.	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu: - Thu thập tài liệu cho nội dung 1, Bùi Văn A, 5 ngày - Thu thập tài liệu cho nội dung 2, Trần Văn E, 30 ngày - Thu thập tài liệu cho nội dung 3, Trần Văn G, 30 ngày	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu	Bùi Văn A: 5 ngày Trần Văn E: 30 ngày Trần Văn G: 30 ngày
4.	Nội dung chuyên môn thứ nhất: - Chuyên đề 1 và 2: Bùi Văn	Kết quả chuyên môn 1 (gồm 4 chuyên đề)	Bùi Văn A: 30 ngày Nguyễn Văn B: 20 ngày

	A, 30 ngày, - Chuyên đề 3: Nguyễn Văn B: 20 ngày - Chuyên đề 4: Nguyễn Thị D: 25 ngày		Nguyễn Thị D: 25 ngày
5.	Nội dung chuyên môn thứ 2: - Chuyên đề 1 và 3,4: Nguyễn Văn C, 30 ngày - Chuyên đề 2: Bùi Văn A, 10 ngày	Kết quả chuyên môn 2 (gồm 4 chuyên đề)	Bùi Văn A: 10 ngày Nguyễn Văn C: 30 ngày
6.	Nội dung chuyên môn thứ 3: - Chuyên đề 1,2,3: Bùi Văn A, 30 ngày - Chuyên đề 4,5: Nguyễn Văn B: 15 ngày	Kết quả chuyên môn 3 (gồm 5 chuyên đề)	Bùi Văn A: 30 ngày Nguyễn Văn B: 15 ngày
7.	Đề xuất giải pháp: - Giải pháp 1,2: Bùi Văn A, 15 ngày - Giải pháp 3,4: Nguyễn Thị D, 10 ngày - Giải pháp 5,6: Nguyễn Văn C, 10 ngày	Kết quả về giải pháp (gồm 6 giải pháp)	Bùi Văn A: 15 ngày Nguyễn Thị D: 10 ngày Nguyễn Văn C: 10 ngày
8.	Tổng kết, đánh giá: - Báo cáo thống kê: Nguyễn Thị D, 10 ngày - Báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp: Bùi Văn A, 20 ngày	Báo cáo thống kê, báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt	Bùi Văn A: 20 ngày Nguyễn Thị D: 10 ngày

Bảng 3. Tổng hợp tiền công lao động

Số TT	Họ và tên	Số ngày	Thành tiền (nghìn đồng)	Công thức tính
1.	Bùi Văn A	115	81.995	$1.150 \times 0,62 \times 115$
2.	Nguyễn Văn B	50	25.300	$1.150 \times 0,44 \times 50$
3.	Nguyễn Văn C	60	30.360	$1.150 \times 0,44 \times 60$
4.	Nguyễn Thị D	39	19.734	$1.150 \times 0,44 \times 39$
5.	Trần Văn E	30	7.245	$1.150 \times 0,21 \times 30$
6.	Trần Văn G	30	7.245	$1.150 \times 0,21 \times 30$
	Tổng cộng tiền công		171.879	

Lưu ý: Bảng 1, 2 và 3 trên đây được bổ sung thêm vào Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN và không thay thế cho mẫu Thuyết minh đang thực hiện cho đến khi Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành mẫu mới.